

(DỰ THẢO)

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng

Các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành:

- Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng;
- Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của hội đồng nhân dân tỉnh.

Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Phần 1 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
1. Đối tượng nộp lệ phí: a) Đối tượng nộp lệ phí: Cá nhân, hộ gia đình, tổ chức được các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng. b) Các trường hợp miễn lệ phí: Người có công với cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở; các đối tượng là hộ nghèo (có xác nhận của chính quyền địa phương) và người khuyết tật nặng (theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ) được hỗ trợ kinh phí để xây dựng nhà ở.	1. Lệ phí cấp phép xây dựng 1.1 Cấp giấy phép xây dựng đối với a) Nhà ở riêng lẻ của nhân dân (thuộc đối tượng phải có giấy phép): 50.000 đồng/1 giấy phép b) Công trình còn lại: 150.000 đồng/1 giấy phép 1.2 Gia hạn giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/1 giấy phép Cơ quan thu lệ phí cấp phép xây dựng: Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp xã	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Đối tượng áp dụng a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. b) Các trường hợp miễn lệ phí: Người có công với cách mạng được hưởng chính sách hỗ trợ xây dựng nhà ở; các đối tượng là hộ nghèo và người khuyết tật nặng được hỗ trợ kinh phí để	1. Bổ sung phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng - Phạm vi điều chỉnh: quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng. - Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng 2. Về mức thu lệ phí: a) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa

Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Phần 1 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
<p>2. Mức thu:</p> <p>a) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ: 75.000 đồng/giấy phép.</p> <p>b) Cấp giấy phép xây dựng, điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình xây dựng khác: 150.000 đồng/giấy phép.</p> <p>c) Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/lần.</p> <p>3. Tổ chức thu lệ phí:</p> <p>a) Sở Xây dựng;</p> <p>b) Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng;</p> <p>c) Ủy ban nhân dân cấp huyện.</p> <p>4. Quản lý lệ phí:</p> <p>a) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo chế độ, định mức chi ngân sách nhà nước theo quy định pháp luật.</p> <p>b) Tổ chức thu lệ phí phải thực hiện nghiêm chỉnh chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp, sử dụng lệ phí thu được; công khai tài chính theo quy định hiện</p>		<p>xây dựng nhà ở.</p> <p>Điều 2. Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng</p> <p>1. Đối tượng nộp lệ phí: Chủ đầu tư được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng công trình trên địa bàn thành phố Hải Phòng theo quy định của Luật Xây dựng.</p> <p>2. Mức thu lệ phí</p> <p>a) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>b) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với công trình khác: 150.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>c) Mức thu lệ phí gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Tổ chức thu lệ phí</p> <p>Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố nộp lệ phí cho cơ quan tiếp nhận hồ sơ.</p> <p>4. Quản lý lệ phí</p> <p>a) Tổ chức thu lệ phí nộp 100% số tiền lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước. Nguồn chi phí trang trải cho việc thu lệ phí do ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán của tổ chức thu theo quy định của pháp luật;</p> <p>b) Tổ chức thu lệ phí phải thực hiện nghiêm</p>	<p>cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với nhà ở riêng lẻ: 50.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>b) Mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng, giấy phép sửa chữa cải tạo, điều chỉnh giấy phép xây dựng, giấy phép di dời đối với công trình khác: 150.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>c) Mức thu lệ phí gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng: 15.000 đồng/01 giấy phép</p> <p>3. Điều chỉnh hiệu lực thi hành.</p> <p>4. Bãi bỏ các quy định về mức thu lệ phí cấp phép xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng, tỉnh Hải Dương trước khi sáp nhập</p>

Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Phần 1 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
hành của pháp luật		<p>chế độ kế toán; định kỳ báo cáo quyết toán thu, nộp lệ phí thu được; công khai tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật.</p> <p>Điều 3. Hiệu lực thi hành</p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.</p> <p>2. Mức thu các loại phí, lệ phí quy định tại Nghị quyết này đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến được áp dụng khi Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐND ngày 10/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu phí, lệ phí đối với hoạt động cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 17/6/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng quy định mức thu phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân thành phố đối với việc thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến trên địa bàn thành phố Hải Phòng hết hiệu lực thi hành và không có Nghị quyết thay thế.</p> <p>3. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại khoản 10 Điều 1 Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về việc quy định một số loại phí, lệ phí trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>4. Bãi bỏ quy định mức thu lệ phí cấp giấy phép xây dựng quy định tại Phần 1. Lệ phí cấp</p>	

Phụ lục số 10 ban hành kèm theo Nghị quyết số 45/2018/NQ-HĐND	Phần 1 Mục II tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND	Dự thảo Nghị quyết	Thuyết minh
		<p>giấy phép xây dựng Mục II. Lệ phí tại Phụ lục chi tiết phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quy định của HĐND tỉnh trên địa bàn tỉnh Hải Dương ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản mới sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.</p> <p>Điều 4. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết. Thường trực, các ban, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 	